

Bản án số: 87/2020/HS-ST

Ngày: 05 /5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Tạ Trần Thảo
Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T ; sinh năm 1979; HKTT tại xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn B (c) và con bà: Phạm Thị V (sinh năm 1952);có vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án đã xóa:

- Tại Bản án số 88/2007/HSST ngày 18/4/2007 Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 03 tháng.

- Tại bản án số 414/2012/HSST ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 13/5/2015

Bắt khẩn cấp ngày 5/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

***Người bị hại:**

Anh Phạm Phúc L- sinh năm 2001, HKTT tại thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Y- vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 04/12/2019, Nguyễn Văn T đi xe ôm từ bệnh viện B đến khu vực ngõ 261 đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Sau đó, Thắng đi bộ vào trong ngõ 261 đường T thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS 21K1-

290.81 của anh Phạm Phúc L (sinh năm 2001- HKTT tại thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái) đang dựng tại sát tường nhà số 01 tập thể C9 Đại học N, xe khóa cổ nhưng không khóa càng. Thấy không có người trông giữ, T đã sử dụng bộ văm phá khóa chuẩn bị sẵn để phá khóa ổ điện của xe máy trên rồi điều khiển xe đi về hướng vành đai 3. Khi đi đến khu vực ngã ba T thuộc phường Y, quận H, thành phố Hà Nội thì T bị tổ công tác Y9-141- Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an phường Y kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện ổ khóa xe có dấu hiệu cạy phá và T không xuất trình được giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở để giải quyết. Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS: 21K1-290.81; 02 chiếc văm phá khóa xe máy bằng kim loại; 01 chiếc phá khóa từ xe máy tự chế; 01 chìa khóa xe máy; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng; 01 điện thoại Nokia TA 1174 màu đen và 2.600.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Kết luận định giá số 240/TCKH-BBĐGHD ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C kết luận 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS: 21K1-290.81 có giá trị 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định anh Phạm Phúc L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với 02 chiếc văm phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 chiếc phá khóa từ xe máy tự chế, 01 chiếc chìa khóa xe máy của T, T khai văm phá khóa là do T được H (bạn quen ngoài xã hội, không biết lai lịch cụ thể) cho còn chìa khóa xe máy là do T nhặt được. Đối với đối tượng H, do T không biết lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 2.600.000 đồng thu giữ của T, qua điều tra xác định là tài sản của T không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 4/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 12-15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc văm phá khóa xe máy bằng kim loại, 01 chiếc phá khóa từ xe máy tự chế, 01 chiếc chìa khóa xe máy

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 2.600.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h30' ngày 4/12/2019 tại sát tường nhà số 01 tập thể C9 đại học N, ngõ 261 đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, BKS 21K1-290.81 có giá trị 14.000.000 đồng của anh Phạm Phúc L. Tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án năm 2007, 2012 đều về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì. Đây là tình tiết để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý tang vật:

-Xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS 21K1-290.81 là xe hợp pháp của anh L, cơ quan Công an đã trao trả cho anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-02 chiếc vạm phá khóa xe máy bằng kim loại , 01 chiếc phá khóa xe máy tự chế, 01 chìa khóa xe máy thu giữ của Thắng, là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy

-01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen và 2.600.000 đồng thu giữ của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 5/12/2019

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc vạm phá khóa xe máy bằng kim loại , 01 chiếc phá khóa xe máy tự chế, 01 chìa khóa xe máy

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu vàng, bên trong có sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia TA-1174 màu đen, bên trong có sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

(Các vật chứng trên đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/THA-CA ngày 12/3/2020)

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.600.000 đồng hiện đang được lưu giữ trong tài khoản số 3949.1049179 tại Kho bạc quận C theo Giấy nộp tiền vào khoản ngày 12/3/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận C;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN